

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết Quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); Tờ trình số /TTr-SKHCHN ngày / / 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030: "...Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế...".

b) Kế hoạch số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 Điều a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: "2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"

d) Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

e) Luật Ngân sách nhà nước năm 2025

g) Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

h) Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

i) Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh Thái khởi nghiệp sáng tạo;

k) Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tại Khoản 3 Điều 2 giao “Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 30/11/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tại Khoản 3 Điều 2 giao “Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”.

Ngày 08/5/2026 Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 334/HĐND-VP thống nhất nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 106/TTr-UBND.

Đồng thời, việc lập dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ hiện nay theo quy định tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không còn phù hợp với nội dung chi và định mức chi theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương là cần thiết và đảm bảo theo quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm cụ thể hóa các nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các mức chi Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo đảm bảo tính pháp lý, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn, khả năng cân đối ngân sách tại địa phương, cụ thể:

Cụ thể hóa quy định trung ương: Căn cứ vào định mức tối đa tại Thông tư 39/2025/TT-BKHCN để xây dựng mức chi phù hợp với ngân sách địa phương, nhưng không vượt mức tối đa quy định.

Thống nhất quản lý kinh phí: Đảm bảo việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các mức chi Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện đúng, hiệu quả.

Thúc đẩy hoạt động KH&CN: Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp đề xuất các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và tạo hành lang pháp lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng

tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

## **2. Quan điểm**

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh, bảo đảm sự công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong việc thực hiện chính sách.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, cụ thể:

1. Ngày 26/3/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 77/TTr-SKHCHN gửi UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. UBND tỉnh đã có Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 14/4/2026 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3. Ngày 08/5/2026 Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 334/HĐND-VP thống nhất nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 106/TTr-UBND.

4. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định. Lấy ý kiến của UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nội dung truyền thông và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở để phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết.

5. Đã tổng hợp, hoàn chỉnh nội dung theo ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

6. Đã lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

7. Đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng,**

a) Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; một số chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

2. Các nội dung và mức chi khác làm căn cứ để xây dựng dự toán chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

#### b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Các tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **2. Bố cục của dự thảo văn bản**

Dự thảo gồm 06 Chương 34 Điều:

Chương I - Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (gồm 02 Điều)

Chương II - Quy định về các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm 02 Điều)

Chương III: Quy định mức chi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 điều 6 nghị định số 265/2025/NĐ-CP (gồm 14 Điều)

Chương IV: Quy định về mức chi xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP (gồm 11 Điều)

Chương V: Quy định về hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (Gồm 02 Điều)

Chương VI Tổ chức thực hiện (Gồm 03 Điều)

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo**

Quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau:

a) Quy định về các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm:

- Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

- Các nội dung chi cấu thành dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

b) Quy định mức chi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 nghị định số 265/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi dịch vụ thuê ngoài phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

- Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn

- Phí công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế

- Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (báo giấy, báo hình, báo điện tử, xuất bản ấn phẩm và các phương tiện truyền thông khác)

- Chi cho tổ chức chủ trì đề thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có)

c) Quy định về mức chi xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, gồm:

- Chi hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu công nghệ (phí cấp phép, phí chuyển nhượng, phí đối với bí quyết công nghệ); kết quả nghiên cứu, giải pháp chuyển đổi số; mua thông tin về công nghệ, tài liệu thiết kế, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ

- Chi hỗ trợ thuê, mua thiết bị kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện quy trình công nghệ, đưa công nghệ mới vào sản xuất, sản xuất thử nghiệm; chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp thực hiện dự án có nội dung sáng tạo công nghệ, tạo lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ

- Chi nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng phục vụ trực tiếp sản xuất thử nghiệm để hiệu chỉnh và hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất (bao gồm cả sản xuất thử nghiệm loạt sản phẩm đầu tiên)

- Chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng, đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thiết kế kiểu dáng công nghiệp

- Chi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ngoài nước về chuyển giao bí quyết công nghệ, tiếp nhận, vận hành và làm chủ công nghệ, năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới

- Chi dịch vụ thuê ngoài để hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; thuê phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm

- Chi thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hóa tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới

- Chi hỗ trợ thử nghiệm với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp

chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; chỉ hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; chỉ thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; chỉ áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; chỉ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hóa

- Chi cho thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm tham gia trong mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước

- Chi cho hỗ trợ bằng hình thức cấp phiếu hỗ trợ tài chính để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm thông qua việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường và khuyến khích người dùng trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ mới

- Hỗ trợ lãi suất vay cho dự án, phương án đầu tư vay vốn tổ chức tín dụng có nội dung ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo

d) Quy định về hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm:

- Mức chi làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước cho hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

- Mức chi làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

##### **1. Dự kiến nguồn lực**

Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) bố trí cho cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

##### **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết khi được thông qua**

- UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; định kỳ báo cáo UBND tỉnh đề báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm giao cho Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện.

- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**3. Thời gian trình thông qua:** Tại Kỳ họp chuyên đề gần nhất của HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 – 2031 (sau khi UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (6) Bản đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (7) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị quyết).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, TP, KH&CN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX (-2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyên Thảo**